

Bảng 1: Bảng tính điểm KPI
(Lấy mô phỏng chức danh Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân)

Stt	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ %	Kết quả %	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế	Công việc vượt yêu cầu về tiến độ/chất lượng
I	(1) - THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC GIAO								
1	Xây dựng chương trình công tác quý của Đảng ủy	10	100%	10	100%	80%	8,6	8,60	
2	Cụ thể hóa nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp trên phù hợp địa phương (ghi cụ thể trong quý thực hiện Nghị quyết nào, chương trình hay kế hoạch gì...)	10	120%	12	80%	100%	9,4	11,28	
3	Rà soát, giao chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
4	Kiểm tra tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
5	Chủ trì hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ đánh giá tình hình, nhiệm vụ quý	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
6	Chủ trì các cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ	10	110%	11	100%	80%	8,6	9,46	
7	Chỉ đạo thực hiện công trình, dự án, chương trình trọng điểm trên địa bàn	10	120%	12	80%	100%	9,4	11,28	
8	Lãnh đạo công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, đô thị và môi trường	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
9	Chỉ đạo xử lý kiến nghị chính đáng, vấn đề bức xúc hoặc vụ việc tồn đọng	10	120%	14,4	80%	100%	11,28	13,54	
10	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu chủ yếu của quý	10	110%	11	100%	100%	10	11,00	X
II	(2) - HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẮN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT								
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	

Stt	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ %	Kết quả %	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế	Công việc vượt yêu cầu về tiến độ/chất lượng
2	Rà soát quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	10	120%	12	80%	100%	9,4	11,28	
3	Cụ thể hóa nội dung phân cấp, ủy quyền thuộc thẩm quyền địa phương	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
4	Rà soát chức năng, nhiệm vụ và quy trình phối hợp của các cơ quan, bộ phận	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
5	Chủ trì kỳ họp thường lệ hoặc chuyên đề của HĐND phường/xã	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
6	Chủ trì phiên họp Thường trực HĐND định kỳ	10	110%	11	100%	80%	8,6	9,46	
7	Tổ chức giám sát chuyên đề hoặc khảo sát việc thực hiện nghị quyết HĐND	10	120%	12	80%	100%	9,4	11,28	
8	Theo dõi, đôn đốc thực hiện nghị quyết HĐND và kiến nghị sau giám sát	10	110%	11	100%	100%	10	11,00	X
III	(3) - THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ								
1	Xây dựng và triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của Thành phố/phường/xã trong quý	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
2	Chỉ đạo sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp, chữ ký số và xử lý văn bản điện tử	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
3	Chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật các cơ sở dữ liệu được giao	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
4	Triển khai dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
5	Thực hiện sáng kiến, giải pháp cải tiến phương pháp lãnh đạo, điều hành	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
6	Chỉ đạo bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và tài khoản công vụ	10	110%	11	100%	80%	8,6	9,46	

Stt	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ %	Kết quả %	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế	Công việc vượt yêu cầu về tiến độ/chất lượng
IV	(4) - XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC								
1	Xây dựng chương trình công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong quý	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
2	Chủ trì sinh hoạt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hội nghị cán bộ chủ chốt theo quy định	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
3	Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
4	Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
5	Lãnh đạo công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và quản lý đội ngũ thuộc thẩm quyền	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
6	Rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
7	Lãnh đạo công tác phát triển, quản lý và giáo dục đảng viên	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
8	Chỉ đạo đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể và cá nhân theo định kỳ (đánh giá tiến độ thực hiện của Quý trước, có gửi hồ sơ, hoàn thành đúng hạn...)	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
9	Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy	10	120%	12	80%	100%	9,4	11,28	
10	Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ và đối thoại với Nhân dân	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	
11	Lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	10	120%	12	80%	100%	9,4	11,28	
12	Xem xét, xử lý hoặc đề xuất xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm	12	120%	14,4	100%	80%	10,32	12,38	

Stt	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ %	Kết quả %	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế	Công việc vượt yêu cầu về tiến độ/chất lượng
13	Báo cáo tổng kết, sơ kết thực hiện Quy định, nghị quyết...của cấp trên	12	120%	14,4	100%	100%	12	14,40	
V	(5) - PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN								
1	Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội trong quý	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
2	Chỉ đạo chăm lo đối tượng chính sách, người có công và hộ có hoàn cảnh khó khăn	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
3	Lãnh đạo công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
4	Chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh hoặc nông thôn mới	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
5	Lãnh đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng, chống dịch bệnh (ví dụ như hoàn thành khám sức khỏe toàn dân,...)	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
6	Chủ trì tiếp xúc cử tri và chỉ đạo giải quyết kiến nghị cử tri	10	120%	12	100%	80%	8,6	10,32	
7	Chỉ đạo xử lý phản ánh của Nhân dân về chính sách xã hội và chất lượng dịch vụ công	10	110%	11	80%	100%	9,4	10,34	
VI	(6) - CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ								
1	Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trong quý	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
2	Lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	X
3	Chủ trì giao ban khối nội chính, lực lượng vũ trang và các cơ quan liên quan	10	110%	11	100%	80%	8,6	9,46	
4	Chỉ đạo giải quyết vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự và khiếu kiện đông người	12	120%	14,4	80%	100%	11,28	13,54	

Stt	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ %	Kết quả %	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế	Công việc vượt yêu cầu về tiến độ/chất lượng
5	Lãnh đạo công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng cháy, chữa cháy (ghi rõ chỉ tiêu được giao và kết quả thực hiện của từng nội dung trong quý)	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	
6	Chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó sự cố	10	120%	12	100%	100%	10	12,00	
7	Chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân, phối hợp liên địa bàn và hoạt động có yếu tố nước ngoài	12	120%	14,4	100%	100%	12	14,40	
	Điểm giá trị A			606	Điểm giá trị B			568,66	
	KPI % (trục 4) = B/A *70 điểm (nếu B>A thì KPI là 70)	65,69							
	Tổng số công việc vượt tiến độ và đạt yêu cầu chất lượng								
	Tổng số điểm thưởng đối với các công việc vượt tiến độ và đạt yêu cầu chất lượng (nếu có)								

Ghi chú:

Cột 2. Tên công việc: ghi nội dung ngắn gọn, phản ánh đúng nhiệm vụ;

Cột 3. Điểm chuẩn: Điểm chuẩn của công việc được xác định tại Danh mục sản phẩm công việc chuẩn

Cột 4. Hệ số độ khó: Hệ số độ khó của công việc được xác định tại Danh mục sản phẩm công việc chuẩn

Cột 5. Điểm quy đổi tối đa = Điểm chuẩn (cột 3) × Hệ số độ khó (cột 4);

Cột 6. Tiến độ %: tỷ lệ điểm căn cứ theo thời hạn hoàn thành

+ Hoàn thành đúng hoặc trước hạn: 100%;

+ Hoàn thành chậm 4 - 5 ngày làm việc: 60%;

+ Hoàn thành chậm 1 - 3 ngày làm việc: 80%;

+ Hoàn thành chậm trên 5 ngày làm việc: 0%.

Cột 7. Kết quả %: tỷ lệ điểm căn cứ chất lượng sản phẩm

+ Đạt đầy đủ yêu cầu: 100%;

+ Hoàn thành cơ bản: 60%;

+ Đạt yêu cầu, chỉnh sửa nhỏ: 80%;

+ Không đạt yêu cầu: 0%.

Cột 8. Điểm thực hiện = Điểm chuẩn (cột 3) * {30%*Tiến độ % (cột 6) + 70%*Kết quả % (cột 7)}

Cột 9. Điểm quy đổi thực tế = Điểm thực hiện (cột 8) × Hệ số độ khó (cột 4)

Giá trị A: Tổng Điểm quy đổi tối đa (tổng cột 5); **Giá trị B:** Tổng Điểm quy đổi thực tế (tổng cột 9)

KPI = (B/A)*70 điểm (Nếu B>A thì KPI đạt tối đa 70 điểm).

Cột 10. Công việc hoàn thành vượt yêu cầu, đảm bảo về cả mặt tiến độ và chất lượng: Đánh dấu "X" vào những nội dung có tiến độ hoàn thành sớm so với thời hạn hoàn thành đã đề ra trong Danh mục sản phẩm công việc chuẩn và điểm kết quả đạt 100% (*Phần mềm đánh giá cán bộ, lãnh đạo sẽ tự tổng hợp cột này khi thực hiện đánh giá từng công việc*)

Lưu ý: Đối với văn bản “Mật” không đưa nội dung vào phần minh chứng lên phần mềm đánh giá. Mỗi đơn vị khi gửi hồ sơ đánh giá trên hệ thống điều hành tác nghiệp phải nén vào 1 Foder đặt “Tên đơn vị” và gửi, không gửi riêng từng list văn bản.

*Bảng 2: Bảng tự đánh giá, xếp loại của cá nhân
(Lấy ví dụ mô phỏng chức danh Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân)*

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

A NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
T T	Tiêu chí / Nội dung	Điểm tối đa	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm Lãnh đạo, cấp có thẩm quyền chấm	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương	18	18		
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm	4	4		
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	8	8		
Tổng (A) =		30	30		
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)	Điểm tối đa	Điểm đạt được = điểm KPI đã tính tại Bảng tính điểm		
C	ĐIỂM THƯỞNG (nếu có)				
TỔNG (B)		70	65,69		
TỔNG (A+ B + điểm thưởng (nếu có)) =		100	95,69		

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng: Có 13/51 nhiệm vụ vượt mức/tiến độ (tỷ lệ 25,49%). Đề xuất Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện theo, mục 2.3, khoản 2, Phần IV của Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 17/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)